Cập nhật GEG – KHẢ QUAN

Ngày 14/11/2024

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị	**KHẢ QUAN**
	HoSE: GEG
	Điện
Giá mục tiêu (VND)	**12.400**
Giá hiện tại (VND)	**10.900**
Tỷ lệ tăng giá	13,5%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	0,0%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	**13,5%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	-7,7	-1,3	-20,6	0,6
Tương đối	-21,4	0,9	-22,2	-22,5

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch

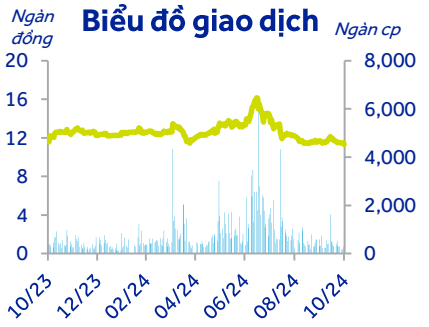

Cơ cấu sở hữu

AVH Pte. Ltd	29,8%
DEG	16,9%
CTCP ĐT Thành Thành Công	14,2%
SBT	9,3%

Thống kê 13/11/24

Mã Bloomberg	**GEG**
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	11.150 – 16.381
SL lưu hành (triệu cp)	358
Vốn hóa (tỷ đồng)	3.905
Vốn hóa (tr. USD)	156
Room khối ngoại còn lại (%)	5,2
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	40,8
KLGD TB 3 tháng (cp)	712.321
VND/USD	25.030
Index: Vnindex / HNX	1.246,1/226,2

CTCP ĐIỆN GIA LAI (HoSE: GEG)

GEG công bố kết quả kinh doanh (KQKD) Q3/2024 với doanh thu đạt 543 tỷ đồng, -4,1% svck, LNST lỗ 48 tỷ đồng (Q3/2023: LNST 315 triệu đồng). Lũy kế 9T2024, LNST đạt 80 tỷ đồng, -27,8% svck, hoàn thành 29,6% kế hoạch 2024 của công ty và 30,4% dự phóng của ACBS. KQKD kém tích cực phần lớn do giá bán điện dự án Tân Phú Đông 1 vẫn đang tiếp tục ghi nhận theo giá tạm thời bằng 50% giá trần, mặc dù đã đưa vào vận hành thương mại chính thức từ tháng 05/2023, dẫn tới không đủ bù đắp các chi phí vận hành tăng lên. Vì vậy, chúng tôi quyết định hạ giá khuyến nghị mục tiêu của GEG xuống còn 12.400 đồng/cp, tương ứng với 13,5% tổng tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ giá thị trường hiện tại, xếp hạng KHẢ QUAN.

KQKD Q3/2024 kém khả quan với LNST âm 48 tỷ đồng, làm lũy kế 9T2024 đạt chỉ 80 tỷ đồng, -27,8% svck, và giảm 37,5% so với 6T2024, chủ yếu do sản lượng Q3/2024 sụt giảm 4,1% svck, trong đó chủ yếu đến từ điện gió với sản lượng ghi nhận 131 triệu kWh, -13,8% svck. Thêm nữa, hiện tại GEG cũng đang đối diện với rủi ro thanh tra sai phạm liên quan đến các dự án điện gió (cả 4 dự án GEG sở hữu đều đang bị thanh tra); tuy nhiên vẫn chưa có kết luận chính thức.

Sự thay đổi trong dự phóng mới của chúng tôi chủ yếu đến từ việc điều chỉnh mức giá bán điện dự án Tân Phú Đông 1 trong cả năm 2024 từ mức giá trần chuyển tiếp đối với NLTT (1.587 đồng/kWh) xuống theo giá tạm thời mà EVN đang chi trả (50% của giá trần chuyển tiếp). Chúng tôi dời kỳ vọng việc công ty có thể hoàn thành việc đàm phán giá bán chính thức với EVN cho dự án này sang năm 2025. Mặc dù khó có khả năng công ty có thể đàm phán được mức giá trần, tuy nhiên, chúng tôi dự báo giá chốt cuối cùng có thể đạt mức 1.500 đồng/kWh).

	2021	2022	2023	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	1.381	2.093	2.163	2.213	2.515
Tăng trưởng	*-7,5%*	*51,6%*	*3,3%*	*2,3%*	*13,7%*
EBITDA (tỷ đồng)	1.067	1.503	1.658	1.681	1.949
Tăng trưởng	*6,9%*	*40,9%*	*10,3%*	*1,4%*	*16,0%*
LNST (tỷ đồng)	326	371	143	30	219
Tăng trưởng	*10,1%*	*13,8%*	*-61,5%*	*-78,8%*	*620,8%*
EPS (hiệu chỉnh. VND)	731	793	313	72	518
Tăng trưởng	*10,5%*	*8,4%*	*-60,6%*	*-77,0%*	*620,8%*
ROE	8,7%	6,6%	2,5%	0,5%	3,7%
ROA	2,6%	2,2%	0,9%	0,2%	1,5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	6,4	6,4	5,9	6,1	4,3
EV/EBITDA (x)	10,1	9,0	8,3	8,4	6,3
P/E (lần)	18,1	20,7	27,3	128,6	17,8
P/B (lần)	1,5	1,5	0,7	0,7	0,7
Cổ tức (đồng)	-	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	-	-	-	-	-

Cập nhật KQKD Q3/2024

Doanh thu Q3/2024 giảm 4,1% % svck, chủ yếu do sản lượng giảm trong khi mức giá bán bình quân vẫn tăng nhẹ. Cụ thể, sản lượng giảm 4,8% svck, đạt 1.012 triệu kWh, trong đó điện gió chỉ đạt 131 triệu kWh, -13,8% svck. Giá bán bình quân tăng 0,7% svck đạt 1.508 đồng/kWh.

LNST ghi nhận âm 48 tỷ đồng (Q3/2023: LNST: 315 triệu đồng) do biên lợi nhuận gộp giảm, chi phí quản lý tăng mặc dù chi phí tài chính giảm. Cụ thể, lợi nhuận gộp đạt 237 tỷ đồng, -19,1% svck do chi phí vận hành tăng, dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm còn 43,6% từ 51,8% cùng kỳ năm trước. Chi phí tài chính ghi nhận 230 tỷ đồng, -8,7% svck, trong đó chi phí lãi vay là 224 tỷ đồng, -5,1% svck. Cuối cùng, chi phí quản lý tăng 17,9% svck lên 33 tỷ đồng.

Lũy kế 9T2024, sản lượng đạt 1.012 triệu kWh, +16,5% svck, nhờ dự án Tân Phú Đông 1 được đưa vào vận hành từ tháng 05/2023 giúp doanh thu tăng 11,1% svck, đạt 1.770 tỷ đồng. Giá bán bình quân đạt 1.749 đồng/kWh, -4,6% svck, do Tân Phú Đông 1 đang ghi nhận giá bán tạm bằng 50% giá trần theo QĐ số 21/QĐ-BCT khiến biên lợi nhuận gộp giảm còn 49% từ 54,4% cùng kỳ 2023.

Đơn vị: tỷ VND	Q3/2023	Q3/2024	*Svck*	9T2023	9T2024	*Svck*
Doanh thu	**566**	**543**	***-4,1%***	**1.593**	**1.770**	***11,1%***
Lãi gộp	293	237	*-19,1%*	866	867	*0,1%*
Biên lãi gộp	*51,8%*	*43,6%*		*54,4%*	*49,0%*	
Doanh thu tài chính	13	10	*-23,1%*	38	28	*-26,3%*
Chi phí tài chính	252	230	*-8,7%*	655	645	*-1,5%*
Chí phí lãi vay	*236*	*224*	*-5,1%*	*620*	*629*	*1,5%*
Chi phí quản lý	28	33	*17,9%*	100	105	*5,0%*
LNST	**0,3**	**-48**		**111**	**80**	***-27,8%***
Biên lãi ròng	*0,2%*			*7,0%*	*4,5%*	

Nguồn: GEG, ACBS

Sản lượng danh mục năng lượng của GEG

Sản lượng điện từ danh mục năng lượng GEG ghi nhận sự tăng trưởng tích cực với tổng sản lượng 9T2024 đạt 1.012 triệu kWh, +16,5% svck. Trong đó, điện gió đóng góp hơn phân nửa với 517 triệu kWh, +45,2% svck, nhờ dự án mới Tân Phú Đông 1 được đưa vào vận hành từ tháng 05/2023. Đây cũng là dự án điện gió lớn nhất của GEG với công suất 100 MW, gần bằng tổng công suất 3 dự án điện gió còn lại (120 MW) và góp phần giúp GEG trở thành doanh nghiệp sở hữu danh mục điện gió lớn nhất niêm yết trên sàn.

Bên cạnh đó, điện mặt trời cũng đóng góp hơn 30% tổng sản lượng 9T2024 với 308 triệu kWh, +4,1% svck do các dự án đã đi vào quỹ đạo vận hành ổn định và hoạt động của hiện tượng El Nino trong năm nay. Ngược lại, thủy điện chỉ đóng góp gần 19% tổng sản lượng 9T2024 với 187 triệu kWh, -13,8% svck do hiệu ứng El Nino làm giảm lượng mưa bình quân so với hằng năm. Tuy nhiên, chu kỳ El Nino 2023 – 2024 đã chuyển sang pha Trung tính trong 3 tháng ghi nhận chỉ số ENSO gần nhất và đang giảm dần (0,0 trong tháng 8, -0,1 trong tháng 9 và -0,2 trong tháng 10/2024). Vì vậy, chúng tôi kỳ vọng chu kỳ La Nina sẽ quay trở lại trong giai đoạn 2024 – 2025, có lợi cho sản lượng của thủy điện.

Đơn vị: triệu kWh	Q3/2023	Q3/2024	*Svck*	9T2023	9T2024	*Svck*
Sản lượng	**378**	**360**	***-4,8%***	**869**	**1.012**	***16,5%***
Thủy điện	131	133	*1,5%*	217	187	*-13,8%*
Điện gió	152	131	*-13,8%*	356	517	*45,2%*
ĐMT	95	96	*1,1%*	296	308	*4,1%*
Cơ cấu						
Thủy điện	*34,7%*	*36,9%*		*25,0%*	*18,5%*	
Điện gió	*40,2%*	*36,4%*		*41,0%*	*51,1%*	
ĐMT	*25,1%*	*26,7%*		*34,1%*	*30,4%*	

Nguồn: GEG, ACBS

Rủi ro từ thanh tra

Hiện tại, cả 4 dự án điện gió đều đang nằm trong danh sách nhóm dự án bị điều tra liên quan đến vụ án "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" tại Bộ Công thương nhưng chưa có kết luận chính thức. Đây là rủi ro rất lớn với GEG khi công suất các dự án điện gió này chiếm hơn 1/3 tổng công suất và hơn 50% tổng sản lượng. Nếu có kết luận vi phạm, rất có thể 3 dự án đang được hưởng giá FIT (không bao gồm Tân Phú Đông 1) sẽ phải điều chỉnh giá bán điện về mức giá cho các dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp và thực hiện hồi tố doanh thu và lợi nhuận.

Dự phóng 2024F - 2025F

Cho năm 2024, chúng tôi điều chỉnh giá bán điện dự án Tân Phú Đông 1 còn khoảng 850 đồng/kWh như đang ghi nhận hiện nay. Việc này gây ảnh hưởng trực tiếp đến KQKD của GEG do các chi phí vận hành và lãi vay tăng lên khi dự án đi vào hoạt động chính thức nhưng doanh thu không ghi nhận sự tăng trưởng tương ứng, dẫn tới tình trạng thua lỗ trong Q3/2024. Do đó, chúng tôi kỳ vọng LNST của GEG trong năm 2024 giảm xuống còn 30 tỷ đồng, -78,8% svck và giảm 88,6% so với dự phóng trước.

Cho năm 2025, chúng tôi kỳ vọng dự án Tân Phú Đông 1 có thể đàm phán giá bán chính thức cho dự án, khoảng 1.500 đồng/kWh. Nhờ đó, LNST đạt 219 tỷ đồng, +620,8% svck.

Định giá

Dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu hợp lý cho GEG là 12.400 đồng/cổ phiếu, tương ứng tổng mức sinh lời kỳ vọng 13,5%.

DỰ PHÓNG KQKD	Giá hiện tại: VND	10.900	Giá mục tiêu: VND	12.400	Vốn hóa: tỷ VND	3.905
Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác		**2021**	**2022**	**2023**	**2024F**	**2025F**
Doanh thu		**1.381**	**2.093**	**2.163**	**2.213**	**2.515**
Tăng trưởng		*-7,5%*	*51,6%*	*3,3%*	*2,3%*	*13,7%*
Giá vốn		614	1,082	1,043	1,261	1,286
EBITDA		**1.067**	**1.503**	**1.658**	**1.681**	**1.949**
Biên EBITDA		*77,3%*	*71,8%*	*76,7%*	*76,0%*	*77,5%*
Khấu hao		414	652	697	857	857
Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh		**287**	**421**	**196**	**27**	**250**
Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh		*20,8%*	*20,1%*	*9,1%*	*1,2%*	*9,9%*
Chi phí lãi vay ròng		358	561	801	789	835
Lãi suất trung bình		*5,2%*	*5,8%*	*8,1%*	*7,7%*	*10,0%*
Hệ số thanh toán lãi vay (x)		1,8	1,5	1,2	1,0	1,3
Thuế		45	41	47	6	40
Thuế suất thực tế		*12,2%*	*10,0%*	*24,1%*	*15,5%*	*15,5%*
LNST		**326**	**371**	**143**	**30**	**219**
Biên lãi ròng		*23,6%*	*17,7%*	*6,6%*	*1,4%*	*8,7%*
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh		740	1,023	840	887	1,076
Tổng số lượng cổ phiếu		303,7	321,9	341,2	358,3	358,3
EPS: VND		**863**	**882**	**328**	**72**	**518**
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu (x)		0,8	0,9	1,0	1,0	1,0
EPS hiệu chỉnh: VND		**731**	**793**	**313**	**72**	**518**
Tăng trưởng		10,5%	8,4%	-60,6%	-77,0%	620,8%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(1.468)	985	917	1.011	981
Capex	5.807	4.532	1.301	648	-
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-	(566)	(5)		
Các khoản mục dòng tiền khác	239	13	1.087	506	1.809
Dòng tiền tự do	**(3.360)**	**(3.915)**	**(286)**	**(266)**	**1.904**
Phát hành cp	313	1.232	114	-	-
Cổ tức đã trả	140	57	85	83	83
Thay đổi nợ ròng	3.187	2.740	257	349	(1.821)
Nợ ròng cuối năm	**6.853**	**9.593**	**9.850**	**10.199**	**8.378**
VCSH	**3.737**	**5.629**	**5.767**	**5.754**	**5.901**
Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)	12.305	17.487	16.901	16.060	16.470
Nợ ròng / VCSH	183,4%	170,4%	170,8%	177,3%	142,0%
Nợ ròng / EBITDA (x)	6,4	6,4	5,9	6,1	4,3
Tổng tài sản	**12.472**	**17.117**	**16.132**	**16.365**	**14.482**

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2022	2023	2024F	2025F	2026F
ROE	8,7%	6,6%	2,5%	0,5%	3,7%
ROA	2,6%	2,2%	0,9%	0,2%	1,5%
ROIC	6,0%	5,5%	6,1%	5,1%	7,7%
WACC		8,5%	8,5%	8,5%	8,5%
EVA		-3,0%	-2,4%	-3,4%	-0,8%
P/E (x)	18,1	20,7	27,3	128,6	17,8
EV/EBITDA (x)	10,1	9,0	8,3	8,4	6,3
EV/FCF (x)	(3,2)	(3,4)	(48,1)	(53,1)	6,5
P/B (x)	1,5	1,5	0,7	0,7	0,7
P/S (x)	2,8	1,9	1,8	1,8	1,6
EV / Doanh thu (x)	7,8	6,4	6,4	6,4	4,9
Lợi suất cổ tức	-	-	-	-	-

LIÊN HỆ

Trụ sở chính
Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội
10 Phan Chu Trinh Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Giám Đốc Phòng Phân Tích
Đỗ Minh Trang
(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản
Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính
Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ
Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí
Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất
Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước
Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ
Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT
Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huuvp@acbs.com.vn

CVPT - Logistic
Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường
Mai Duy Anh
(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

CVPT – Xây dựng
Đỗ Tiến Đạt
(+84 28) 7300 7000 (x1048)
datdt@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế
Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC
Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, **E(R) >= 20%**
KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, **10% =< E(R) < 20%**
TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, **-10% =< E(R) < 10%**
KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, **-20% =< E(R) < -10%**
BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, **E(R) < -20%**

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi,các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.
ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích,bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường.Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau,nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo,không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS.Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo.ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó**. Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS,các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.
Bản báo cáo có chứa đựng các giả định,quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo,đưa ra các giả định, quan điểm.Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này.Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích,các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS.Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể,cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.
Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân,tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.
Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.
ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.
Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.
© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép,toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.